

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 15/10/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		15/10		16/10				17/10		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	138	62	-131	-54	118	93	-135	-98	89
	Cửa Ông	146	56	-113	-61	127	82	-116	-99	99
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	146	42	-93	-66	128	68	-97	-97	99
	Bạch Long Vĩ	136	27	-102	-42	125	56	-104	-73	104
Thái Bình	Thái Thụy	144	38	-86	-66	126	62	-90	-94	97
Nam Định	Hải Hậu	142	29	-69	-62	124	49	-76	-89	94
Ninh Bình	Kim Sơn	142	28	-64	-64	122	46	-71	-91	92
Thanh Hóa	Quảng Xương	141	29	-55	-63	121	44	-63	-84	92
Nghệ An	Diễn Châu	133	33	-41	-60	111	41	-49	-73	88
	Hòn Ngư	130	32	-39	-57	109	40	-47	-69	86
Hà Tĩnh	Thạch Hà	119	35	-31	-51	99	38	-36	-63	80
Quảng Bình	Quảng Trạch	89	40	-17	-29	72	33	-20	-45	61
	Quảng Ninh	72	35	-5	-12	57	25	-10	-28	50
Quảng Trị	Gio Linh	51	31	0	8	42	16	-3	-9	38
	Cồn Cỏ	48	24	-6	8	41	10	-9	-8	39
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	29	24	7	26	23	7	3	11	24
	Phú Lộc	10	17	14	41	6	-2	9	27	11
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-5	11	19	50	-6	-8	14	41	1
	Hoàng Sa	-36	-19	9	62	-25	-33	6	61	-11
Quảng Nam	Tam Kỳ	-21	5	24	62	-16	-15	19	56	-10
	Cù Lao Chàm	-18	5	21	57	-15	-14	16	51	-8
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-30	-3	24	68	-21	-23	21	65	-11
	Lý Sơn	-32	-6	21	66	-23	-24	17	63	-12
Bình Định	Phú Mỹ	-33	-6	22	68	-23	-25	19	67	-14
	Quy Nhơn	-36	-6	21	68	-25	-27	17	64	-14
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-45	-18	12	64	-25	-29	20	69	-7
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-35	-11	21	73	-17	-29	19	71	-2
	Trường Sa	-36	-28	15	68	-21	-44	10	68	-8
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-39	-22	16	69	-21	-38	15	67	-6
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-19	-62	40	54	2	-77	37	62	15
	Phú Quý	-37	-31	20	68	-21	-49	17	69	-6
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	48	-144	79	23	60	-140	54	50	59
	Côn Đảo	67	-154	72	23	75	-146	43	43	72
TPHCM	Cần Giờ	59	-155	85	13	70	-146	57	42	67
Tiền Giang	Gò Công Tây	65	-162	90	7	76	-153	62	37	73
Bến Tre	Ba Tri	74	-168	95	4	84	-160	65	33	79
Trà Vinh	Duyên Hải	83	-177	97	8	90	-165	62	36	82
Sóc Trăng	Tân Phú	97	-180	89	2	99	-160	50	30	89
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	104	-166	59	12	102	-141	20	32	94
Cà Mau	Năm Căn	91	-131	17	25	91	-104	-12	34	86
	Trần Văn Thời	58	-63	-10	12	56	-40	-5	-4	49
Kiên Giang	Rạch Giá	31	-14	-31	-10	37	-9	14	-34	31
	Phú Quốc	12	7	-29	-4	18	21	-9	-22	8
	Thô Chu	8	-3	-20	2	15	14	-7	-12	5

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.5 - 2.5	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.6 - 3.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	2.0 - 3.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.1 - 2.7	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.1	Tây Bắc, Tây, Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.6	Tây Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	2.2 - 2.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.4 - 1.9	Tây Bắc, Tây	
Bắc Biển Đông	2.5 - 6.0	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.4 - 3.0	Bắc, Tây Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.9 - 1.7	Tây Bắc, Tây	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

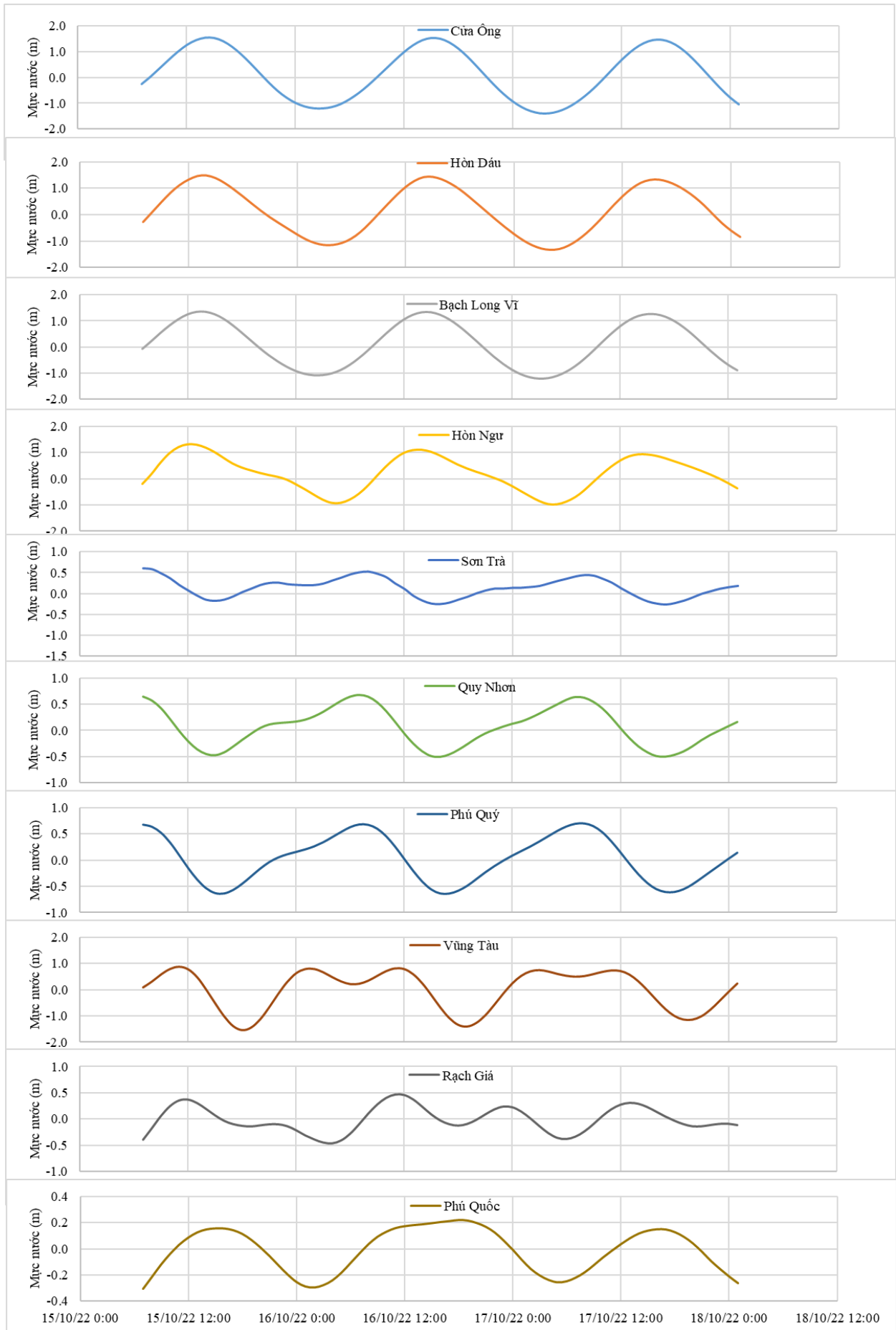
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 16/10/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

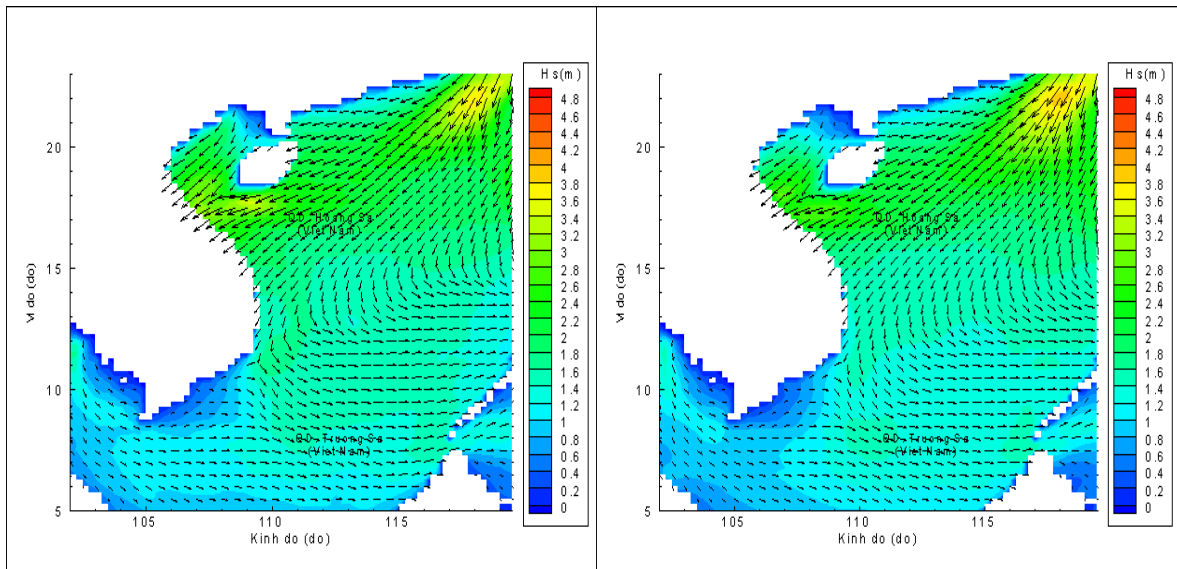
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngur, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

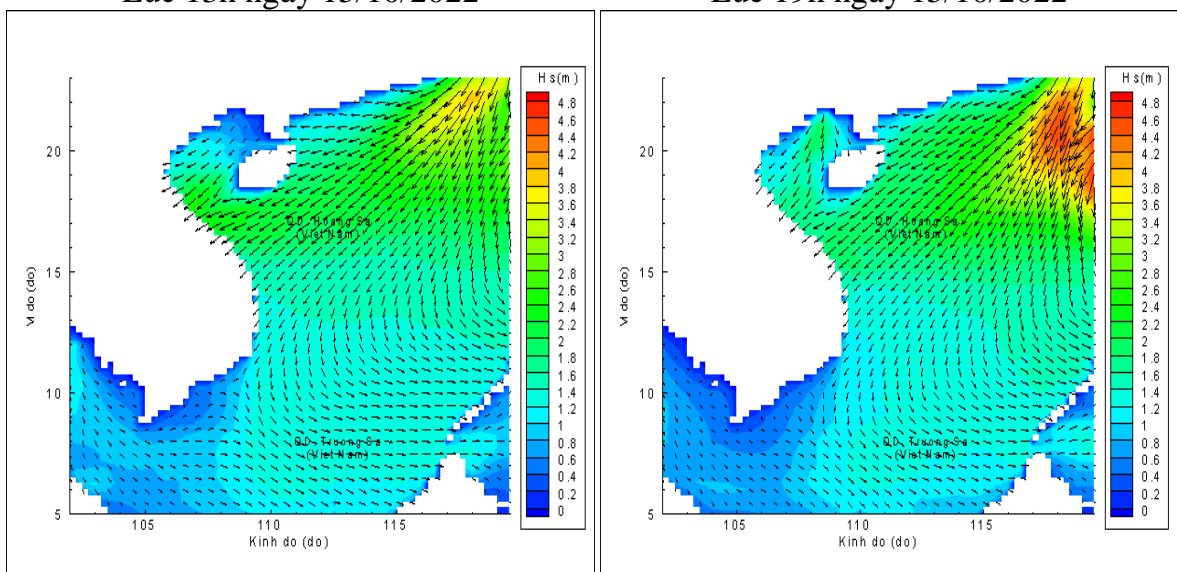


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



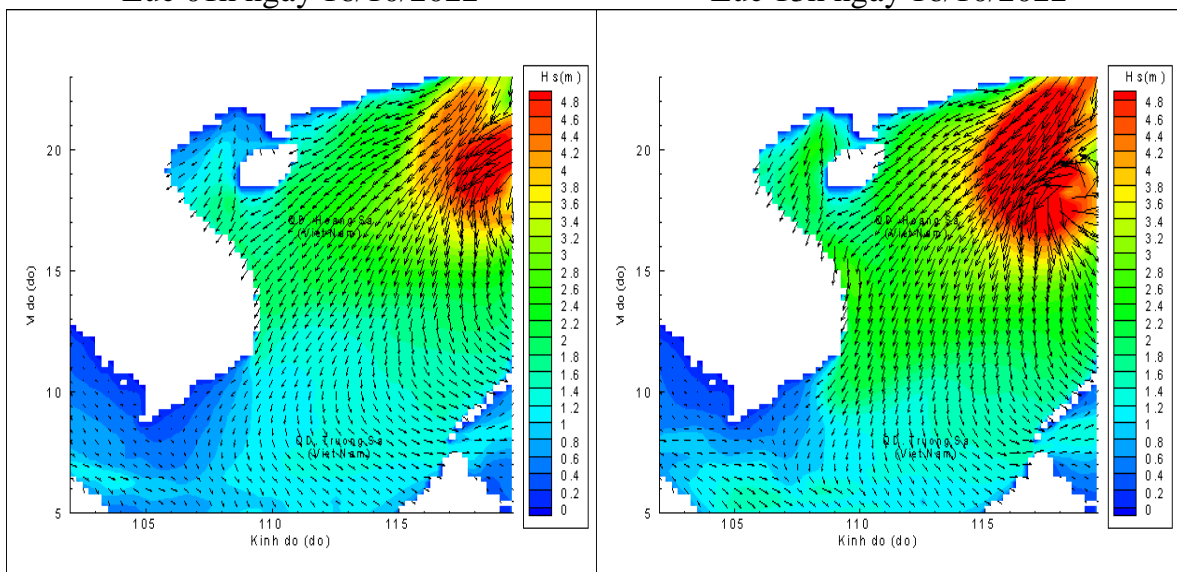
Lúc 13h ngày 15/10/2022

Lúc 19h ngày 15/10/2022



Lúc 01h ngày 16/10/2022

Lúc 13h ngày 16/10/2022



Lúc 01h ngày 17/10/2022

Lúc 13h ngày 17/10/2022